

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng**  
**Trường Đại học Kinh tế Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 21/6/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Nghệ An cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế Nghệ An;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Kim Dung**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/6/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn					
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>							
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 1.2	4											
Tiêu chí 1.3	4											
<b>Tiêu chuẩn 2</b>					Tiêu chí 7.2	4						
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chí 2.2	3											
Tiêu chí 2.3	4											
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 7.4	4	4,20	5	100			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4						
Tiêu chí 3.2	3											
Tiêu chí 3.3	4											
<b>Tiêu chuẩn 4</b>											<b>Tiêu chuẩn 8</b>	
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100			
Tiêu chí 4.2	4											
Tiêu chí 4.3	4											
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chí 5.2	4											
Tiêu chí 5.3	3											
Tiêu chí 5.4	4											
Tiêu chí 5.5	4											
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 8.4	4	3,83	5	83,33			
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chí 6.2	4											
Tiêu chí 6.3	4											
Tiêu chí 6.4	4											
Tiêu chí 6.5	4											
Tiêu chí 6.6	4											
Tiêu chí 6.7	4											
								<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3,80	4	80,00
								Tiêu chí 9.1	4			
								Tiêu chí 9.2	4			
								Tiêu chí 9.3	4			
					Tiêu chí 9.4	4						
					Tiêu chí 9.5	4						
					<b>Tiêu chuẩn 10</b>		3,80	4	80,00			
					Tiêu chí 10.1	4						
					Tiêu chí 10.2	4						
					Tiêu chí 10.3	4						
					Tiêu chí 10.4	4						
					Tiêu chí 10.5	4						
					Tiêu chí 10.6	3						
					<b>Tiêu chuẩn 11</b>		3,80	4	80,00			
					Tiêu chí 11.1	3						
					Tiêu chí 11.2	4						
					Tiêu chí 11.3	4						
					Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>					
<b>3,92</b>					<b>45</b>		<b>90,00</b>					



**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

(Kèm theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐKĐCLGD ngày 21/6/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Các chương trình đào tạo năm 2020, năm 2022 và năm 2023 ngành Tài chính - Ngân hàng đều có mục tiêu khá rõ ràng, phù hợp với Khung năng lực quốc gia, phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Trường. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan. Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được công bố công khai, các bên liên quan có thể tiếp cận.

2. Trường xây dựng và ban hành bản mô tả chương trình đào tạo năm 2020, năm 2022 và năm 2023. Các bản mô tả chương trình đào tạo đều có đầy đủ thông tin được ban hành và công bố công khai cho giảng viên, người học và các bên liên quan khác bằng nhiều hình thức khác nhau. Tất cả đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo được giảng viên công bố và giải thích cho người học vào buổi giảng đầu tiên của môn học. Các bên liên quan đều có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết.

3. Trường có 3 phiên bản chương trình dạy học năm 2020, năm 2022 và năm 2023. Trường đã xây dựng ma trận kỹ năng kết nối học phần và chuẩn đầu ra. Các chương trình dạy học đã được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra. Các khối kiến được xây dựng trên cơ sở các nhóm chuẩn đầu ra nhất định. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần sử dụng tổ hợp các phương pháp dạy học. Chương trình đào tạo năm 2023 có 82,3 % học phần sử dụng từ 5-8 phương pháp giảng dạy, 7,8% học phần sử dụng 9 phương pháp giảng dạy. Trong quá trình rà soát đổi mới chương trình dạy học, Trường đã tham khảo, đối sánh chương trình dạy học với chương trình dạy học của một số trường trong nước.

4. Triết lý giáo dục, mục tiêu chiến lược của Trường được xác lập, rõ ràng. Giảng viên hướng dẫn người học thực hiện các phương pháp dạy và học, hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học. Thông qua các phương pháp giảng dạy để truyền đạt đã thu hút, khuyến khích người học tham gia vào quá trình học tập, kích thích sự chủ động, sáng tạo của người học hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần đều đòi hỏi người học tự học, tự nghiên cứu để rèn luyện khả năng học tập suốt đời.

5. Trường có hệ thống đầy đủ các văn bản đánh giá kết quả của người học. Các quy định, quy trình đánh giá này là rõ ràng đối giảng viên và người học. Các quy định, quy trình đánh giá kết quả học tập đã hướng dẫn thiết kế phương pháp, công cụ đánh giá hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường đánh giá học phần theo quá



trình. Các học phần được đánh giá theo phương thức được ghi trong đề cương chi tiết, bên cạnh đánh giá bằng điểm thông thường. Trường thực hiện đánh giá theo các CLO và PLO từ năm 2022. Tổ hợp các phương thức đánh giá đều liên kết với CLO. Các phương thức đánh giá, công cụ đánh giá, thời điểm đánh giá, các Rubrics đánh giá được thiết kế nhằm đo lường được CLO và PLO. Các văn bản quy định về đánh giá học phần xác định rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập. Người học được phổ biến quy định về đánh giá kết quả học tập thông qua nhiều kênh công khai. Kết quả đánh giá học phần được phản hồi kịp thời cho người học. Tỷ lệ người học khiếu nại, phúc khảo trong giai đoạn được đánh giá thấp.

6. Trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2030; giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn 2035. Trường có đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa có trình độ phù hợp với yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng của ngành Tài chính - Ngân hàng. Tỷ lệ giảng viên/người học qua các năm đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đáp ứng chuẩn quy định hiện hành. Hằng năm, năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa được xác định và đáp ứng các quy định hiện hành và được đánh giá. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm và bố trí công tác của các giảng viên được thực hiện minh bạch, công khai theo đúng quy trình. Khối lượng công việc giảng viên được đo lường và đánh giá rõ ràng, làm căn cứ cho các hoạt động đánh giá và khen thưởng. Các nghiên cứu khoa học được đầu tư và phát triển trong những năm gần đây với số lượng đề tài, bài báo khoa học được xuất bản trên các tạp chí có uy tín ngày càng tăng, góp phần nâng cao vị thế đào tạo của Khoa Tài chính - Ngân hàng và của Trường.

7. Trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2018 - 2020 và giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2035, trong đó có phát triển tổ chức bộ máy, đội ngũ nhân sự và quản lý hành chính. Kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai và theo quy định. Yêu cầu về năng lực của nhân viên, kỹ thuật viên và mô tả công việc gắn với từng vị trí được nêu trong Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực theo từng vị trí việc làm của Trường. Trường có khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và triển khai đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch; có tổng hợp các ý kiến của nhân viên về các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Hằng năm, Trường/Khoa có triển khai lấy ý kiến nhân viên về mức độ hài lòng của các bên liên quan.

8. Trường có đề án tuyển sinh hằng năm bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo, được công bố công khai bằng nhiều phương tiện thông tin. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Đề án tuyển sinh của Trường đã căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Trường có các bộ phận chuyên trách và các quy trình, quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng



cũng như hỗ trợ việc làm.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng, phòng học được trang bị đầy đủ trang thiết bị sử dụng phù hợp. Thư viện có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Trường quản lý Thư viện bằng phần mềm quản lý điện tử ILib, và đã đưa Thư viện số vào hoạt động. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ giảng viên và người học trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trường có ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe. Có các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ. Trường định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và Khoa có sử dụng kết quả để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Trường và Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên, có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập, có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng, có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

11. Trường có xác lập tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và có giám sát, đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp giữa các khóa học và các ngành trong khoa và Trường. Trường có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo nhằm hỗ trợ người học tốt nghiệp giảm tối đa thời lượng học tập. Có bộ phận thống kê, lưu trữ và có số liệu tin cậy về tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, vị trí làm việc, mức thu nhập bình quân và đơn vị công tác. Tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm cao. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được theo dõi, giám sát, người học có đề tài nghiên cứu khoa học và đề án khởi nghiệp. Có thực hiện đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong khoa/Trường với các đơn vị khác trong và ngoài Trường.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Nghệ An và Khoa Tài chính - Ngân hàng cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trong đợt rà soát tiếp theo, Trường cần tham chiếu, cập nhật đầy đủ các văn bản quản lý đào tạo của Nhà nước vào xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo; cần rà soát lại mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khả thi và chuẩn hóa. Trường nên rà soát lại các chuẩn, tách ra riêng biệt các chuẩn kiến thức, kỹ năng, chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm. Hoàn chỉnh cách xây dựng chuẩn theo I, R, M, A và chuẩn hóa bộ chỉ số; rà soát lại một số chuẩn để đảm bảo đồng nhất. Trường nên đối chiếu chuẩn đầu ra Tài chính - Ngân hàng với chuẩn đầu ra của trình độ quốc gia (bậc 6) và theo các quy định hiện hành để hoàn thiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Sau mỗi báo cáo khảo sát, căn cứ vào kết



quả khảo sát cần có các đề suất để cải tiến, nhất là khi có tỉ lệ các ý kiến đề nghị cải tiến cao.

2. Trong đợt rà soát tiếp theo về xây dựng, đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo, nên có bản mẫu chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình đào tạo, phân biệt rõ hơn hai văn bản này. Trường/khoa cần rà soát lại mục tiêu và CLO của từng học phần, đảm bảo cho người học hiểu được sau khi học xong sẽ làm được gì với các yêu cầu tối thiểu kiến thức kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Rà soát lại các rubrics đã có và bổ xung thêm nội dung. Cần hướng dẫn thống nhất nội dung ở Mục 7 trong đề cương chi tiết. Rà soát lại tài liệu chính/giáo trình trong đề cương chi tiết theo quy định. Những học phần mới dự định đưa vào giảng dạy của chương trình đào tạo cần phải được thẩm định ở cấp Trường, có ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo. Trường nên tổ chức công khai chương trình đào tạo, đề cương chi tiết một cách thuận tiện hơn dưới dạng cơ sở dữ liệu để tiện lợi tra cứu, dễ sử dụng.

3. Trong đợt rà soát tiếp theo, Khoa nên phân tích kỹ chuẩn đầu ra, từ đó xác định kiến thức, kỹ năng nào cần phải được đáp ứng. Trên cơ sở đó xác định học phần/những học phần nào cần đưa vào để đáp ứng chuẩn đầu ra, bảo đảm tính logic giữa các khối kiến thức và chuẩn đầu ra; cần rà soát quan hệ giữa các hình thức đánh giá với CLO, rà soát các học phần còn chưa đa dạng các phương pháp dạy học. Trường cần phải rà soát ma trận kỹ năng ở tất cả các học phần, xác định đóng góp và mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp hơn; cần nghiên cứu, hoàn thiện hơn cách đo lường đánh giá CLO ở từng hình thức đánh giá, và đánh giá toàn học phần; nên xem xét để điều chỉnh chính sách đánh giá (Mục 6.2 trong đề cương chi tiết). Trường cần nghiên cứu đưa một số học phần liên quan đến chuyển đổi số, Fintech, phân tích định lượng vào chương trình dạy học.

4. Khoa cần rà soát mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo điều chỉnh cho phù hợp triết lý giáo dục của Trường. Trường cần tăng cường truyền thông triết lý giáo dục đến người học và các bên liên quan ngoài Trường. Trường nên tổng kết các phương pháp dạy học trước kỳ rà soát đổi mới tiếp theo; Khoa và Bộ môn lựa chọn tài liệu phù hợp, kết hợp giữa lý thuyết và thực tế để người học có thể hứng thú hơn trong tự học, cần động viên người học tham gia nghiên cứu khoa học nhiều hơn. Tổ chức định kỳ/thường xuyên các hội nghị/hội thảo cấp trường/khoa/bộ môn và khuyến khích giảng viên tham gia các hội nghị/hội thảo về đổi mới, cải tiến phương pháp giảng dạy.

5. Trường và Khoa nên rà soát quy định về đánh giá học phần và CLO để đảm bảo đánh giá đúng được kết quả học tập và CLO; nên bổ sung quy định về hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp. Trường/Khoa cần rà soát rubrics cho từng đề cương chi tiết học phần để đảm bảo đầy đủ, có nội dung phù hợp với học phần; các đề cương chi tiết cần cụ thể hóa cơ cấu đề thi thành ma trận đề thi của học phần. Trường nên tổng kết đánh giá CLO và PLO theo phương thức đang thực hiện để triển khai trên hệ thống máy tính, mở rộng các CLO cốt lõi. Trường cần thực hiện phân tích độ tin cậy, độ giá trị của câu hỏi thi, đề thi, phương pháp đánh giá; cần ứng dụng nhiều hơn công nghệ thông tin trong công tác khảo thí; cần



giám sát tốt hơn công tác ra đề thi, làm đáp án, thang điểm. Nên tổ chức tập huấn sâu thêm cho giảng viên về đánh giá CLO, sau mỗi kỳ thi nên tổ chức trao đổi về phương pháp kiểm tra đánh giá, nhất là đánh giá kỹ năng, đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trường nên rút ngắn thời gian phúc khảo bài thi.

6. Trường và Khoa cần hoàn thiện kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên của Trường giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn 2035. Qua đó, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn cấp Khoa cần có các chỉ số đánh giá thực hiện công việc. Cần thống kê và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho các giai đoạn chiến lược phát triển; đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Cần có kế hoạch tăng số lượng đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ và kế hoạch cân đối về cơ cấu tuổi tác và thâm niên, kinh nghiệm bảo đảm cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Nghiên cứu và có giải pháp phù hợp nhằm bổ sung thêm các năng lực cho giảng viên trong danh mục đề án vị trí việc làm và khung năng lực vị trí việc làm trong giai đoạn phát triển tiếp theo của Trường và các đơn vị. Cần có biện pháp tích cực và hiệu quả hơn trong việc đẩy mạnh kế hoạch dài hạn nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên nhằm tăng đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị cao.

7. Trường và Khoa cần rà soát và bổ sung mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong chiến lược phát triển của Trường và chiến lược phát triển của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực cho nhân viên, kỹ thuật viên cần được xây dựng dựa trên việc xem xét tính phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm; phân tích, dự báo các nhu cầu của các đơn vị, biến động nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển của Trường. Cần tích hợp và đồng bộ dữ liệu đánh giá năng lực, xếp loại hàng quý, hàng năm của nhân viên trên phần mềm quản trị của Trường và các đơn vị. Hàng năm, đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên cần xây dựng kế hoạch làm việc cá nhân dựa theo Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực các vị trí việc làm; và theo chỉ số đánh giá năng lực theo KPIs cá nhân và đơn vị đã ban hành. Xây dựng hệ thống thường xuyên giám sát tiến độ, đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên và kỹ thuật viên.

8. Trường và Khoa cần cải tiến chính sách thu hút để tuyển sinh đạt chỉ tiêu đề ra. Cần có chính sách phù hợp để khuyến khích người học nghiên cứu khoa học để tăng số lượng người học tham gia nghiên cứu khoa học và tăng số đề tài nghiên cứu khoa học của người học. Hoạt động tiên hành phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực trong giai đoạn đánh giá cần được phân tích định lượng, đầy đủ hơn để giúp cho việc xây dựng Đề án Tuyển sinh và thực hiện tuyển sinh được hiệu quả hơn.

9. Trường và Khoa cần tăng biên chế Thư viện, nên thành lập Trung tâm Thông tin Tư liệu để đa dạng các phương thức phục vụ người đọc. Phòng thực hành chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng cần tăng cường thêm các mô hình (phần mềm mô phỏng) để người học thực hành, rèn luyện kỹ năng hành nghề.

10. Trường và Khoa cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên



quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Trường và Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các chuyên gia/đồng nghiệp nước ngoài về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Việc kiểm tra đánh giá cũng cần được rà soát để đảm bảo việc đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần nghiên cứu hoàn thiện phần mềm quản lý người học, quản trị đào tạo để có đầy đủ cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Trường và Khoa cần phân tích rõ và toàn diện nguyên nhân ảnh hưởng đến tỉ lệ thôi học; đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học và có giải pháp phù hợp hơn để giúp cải thiện tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp đúng hạn. Khoa cũng cần có biện pháp khuyến khích người học nghiên cứu khoa học cùng giảng viên, cũng như thực hiện đối sánh loại hình và số lượng các nghiên cứu khoa học của người học với người học cùng ngành của trường đại học trong nước và các trường trong khu vực có cùng đặc trưng là trường công và trường địa phương.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Nghệ An Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kinh tế Nghệ An cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.